

Số: /KL-TTT

Hậu Giang, ngày tháng năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của
cán bộ, công chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính,
cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức

Thực hiện Quyết định số 114/QĐ-TTT ngày 29/12/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức.

Từ ngày 05/01/2024 đến hết ngày 15/3/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp đối với Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương; Lao động - Thương binh và xã hội; Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông vận tải; Tư pháp, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Long Mỹ, Vị Thủy, Phụng Hiệp, Châu Thành A, Châu Thành; Chủ tịch UBND thị xã Long Mỹ; Chủ tịch UBND thành phố Vị Thanh, Chủ tịch UBND thành phố Ngã Bảy cùng các đơn vị cấp xã: thị trấn Bảy Ngàn, thị trấn Một Ngàn, xã Tân Hòa, phường Bình Thạnh, xã Long Trị A, xã Long Phú, xã Lương Nghĩa, xã Lương Tâm, xã Vĩnh Viễn A, thị trấn Vĩnh Viễn, xã Vị Thắng, xã Vị Trung, thị trấn Nàng Mau, xã Hòa Lự, Phường IV, Phường VII, xã Đông Phước A, xã Phú Hữu, thị trấn Ngã Sáu, xã Hòa Mỹ, xã Tân Bình, xã Tân Phước Hưng, phường Ngã Bảy, xã Tân Thành, xã Đại Thành.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-ĐTT ngày 04/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Hậu Giang được thành lập vào năm 2004 do chia tách đơn vị hành chính từ tỉnh Cần Thơ (hiện nay là thành phố Cần Thơ), có lịch sử hình thành và phát triển sau các tỉnh, thành khác trong cả nước. Diện tích tự nhiên trên 1.600km², dân số khoảng 730 nghìn người. Có 08 đơn vị hành chính cấp huyện (trước đây là 07). Trong đó: có 02 thành phố, 01 thị xã và 05 huyện (với 51 xã, 13 phường, 11 thị trấn). Thành phố Vị Thanh là Trung tâm của tỉnh Hậu Giang, cách Thành phố Hồ Chí Minh 240 km, cách thành phố Cần Thơ 60 km. Mạng lưới giao thông tỉnh Hậu Giang hiện nay phát triển nhanh (có 03 đường cao tốc đi qua), thuận lợi cho vận chuyển, phát triển kinh tế và liên kết vùng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2023 đạt 12,27% đứng thứ 2 cả nước, thu nhập bình quân đầu người 80,33 triệu đồng;

thu ngân sách (*thu nội địa*): 5.861 tỷ đồng cao hơn năm 2022 là 1.000 tỷ đồng (4.300 tỷ đồng).

UBND tỉnh có 1.837 TTHC được công bố (*cấp tỉnh 1.392 thủ tục, cấp huyện 283 thủ tục, cấp xã 162 thủ tục*). Tỉnh Hậu Giang thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; có 8/8 đơn vị huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công và 75/75 xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Để kịp thời triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước về TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, tỉnh đã cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo trên địa bàn tỉnh: Chỉ thị số 40 - CT/TU ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang về tăng cường công tác cải cách hành chính và nâng cao chất lượng các chỉ số cạnh tranh của tỉnh; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình số 50 - CTr/TU ngày 09/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/01/2021 về tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2030.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Hậu Giang phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam về việc thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Kế hoạch phối hợp số 1348/KHPH-UBNDTHG-TCTBĐVN ngày 03/6/2019. Kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoạt động có hiệu quả, với một số TTHC được thực hiện 5 tại chỗ “*tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả*” tại Trung tâm; triển khai ứng dụng đồng bộ phần mềm dịch vụ công tại tất cả các Bộ phận Một cửa trực thuộc trên địa bàn tỉnh; 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; tỷ lệ giải quyết TTHC sớm và đúng hạn đạt 98% trở lên. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức 3 và mức 4) đạt yêu cầu, hàng năm đạt tỷ lệ từ 95% trở lên. Tỷ lệ người dân hài lòng với chính quyền trong giải quyết TTHC tăng qua từng năm, luôn đạt trên 90%, đặc biệt cấp xã đạt tỷ lệ trên 95%. Việc tiếp nhận và trả kết quả thực hiện qua dịch vụ Bưu chính công ích được các cấp chỉ đạo quyết liệt trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ về giải quyết TTHC.

Tỉnh Hậu Giang đã đạt được kết quả trong thực hiện các chỉ số tăng qua từng năm theo yêu cầu Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025: Năm 2021 chỉ số PCI đạt 38/63, PAPI đạt 33/63, SIPAS đạt 50/63, PAINDEX đạt 27/63 tỉnh, thành phố. Năm 2022: chỉ số PCI đạt 12/63, PAR INDEX đạt 28/63, SIPAS đạt 33/63, PARINDEX đạt 20/63 tỉnh, thành phố. Năm 2023: Chỉ số PAR INDEX đạt 19/63 tỉnh, thành phố SIPAS đạt 29/63 tỉnh, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 2960/KH-TTCTP ngày 08/12/2023 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ,

công chức trên phạm vi cả nước. Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra tại 12 đơn vị cấp Sở, 08 đơn vị cấp huyện và 25 đơn vị cấp xã. Niên độ thanh tra kể từ ngày 15/7/2021 đến ngày 30/11/2023.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Trách nhiệm quản lý nhà nước về thực hiện TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức trong thời kỳ thanh tra

Qua thanh tra nhận thấy: Hàng năm, các đơn vị được thanh tra có ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chính phủ điện tử, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai về thực hiện công vụ trong việc giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn theo quy định.

Đối với các Sở, ngành được thanh tra đều có ban hành quy trình thực hiện các TTHC, có các quyết định phân công bộ phận và công chức thực hiện. Đối với cấp huyện, cấp xã có các quyết định thành lập bộ phận, quyết định phân công và quy chế làm việc liên quan đến tiếp nhận và giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Một số đơn vị đã quán triệt tại các cuộc họp chi bộ, cơ quan đối với cán bộ, đảng viên về Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử. Các đơn vị được thanh tra thường xuyên cập nhật, niêm yết bổ sung kịp thời các Quyết định công bố TTHC do UBND tỉnh ban hành sau khi có sửa đổi, thay thế, hủy bỏ, bảo đảm TTHC được công khai chính xác, minh bạch; đồng thời hướng dẫn các cá nhân, tổ chức khi đến giải quyết TTHC.

2. Việc kiểm soát, kiến nghị hoặc ban hành theo thẩm quyền để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà, bổ sung TTHC cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế

Hàng năm, các đơn vị được thanh tra có ban hành Kế hoạch về rà soát, đánh giá TTHC và tổ chức rà soát, cập nhật, xây dựng, hoàn thiện đầy đủ các quy trình giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực của các đơn vị, các đơn vị đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 89 Quyết định công bố danh mục TTHC mới, sửa đổi, bổ sung 789 TTHC, bãi bỏ 124 TTHC. Trong đó, đã cắt giảm thời hạn giải quyết đối với 354 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở, ban, ngành tỉnh với tổng 1.847 TTHC được công bố (*cấp tỉnh 1.392 thủ tục, cấp huyện 283 thủ tục, cấp xã 162 thủ tục*).

Trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị được thanh tra đã ban hành kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và triển khai thực hiện theo quy định. Qua đó, các văn bản khiếm khuyết được phát hiện và kịp thời khắc phục, góp phần tạo sự hoàn chỉnh cho hệ thống VBQPPL của địa phương. Từ những

sai sót được phát hiện thông qua công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, địa phương đã có biện pháp khắc phục kịp thời, cũng như có nhiều công văn chỉ đạo cấp dưới xử lý và chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại trong hoạt động xây dựng VBQPPL. Hàng năm, các đơn vị được thanh tra đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, thường xuyên rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn theo đề nghị của các cơ quan cấp trên và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

3. Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định

- **Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa:** Toàn Tỉnh đã thực hiện đạt 100% cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tỉnh đã triển khai Kế hoạch phối hợp số 1348/KHPH-UBNDTHG-TCTBĐVN ngày 03/6/2019 giữa UBND tỉnh và Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam về việc thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đã tổ chức sơ, tổng kết kết quả thực hiện theo Kế hoạch số 1348/KH-UBND của UBND tỉnh đề ra, cụ thể như sau:

+ Qua kiểm tra tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được tổ chức đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC hoạt động có hiệu quả, một số TTHC được thực hiện 5 tại chỗ tại Trung tâm so với quy định là 4 tại chỗ, nguyên tắc này vẫn tuân thủ theo quy định về giải quyết TTHC đã góp phần bảo đảm các TTHC được giải quyết thuận tiện, nhanh chóng, cắt giảm chi phí, thời gian của công dân, tổ chức (từ khi triển khai thực hiện đến nay chưa có phản ánh, kiến nghị về nội dung này).

+ Qua kiểm tra tại 08/08 đơn vị huyện, thị xã, thành phố: Các đơn vị tổ chức đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và triển khai ứng dụng đồng bộ phần mềm dịch vụ công tại 75/75 đơn vị cấp xã; 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; cơ bản TTHC giải quyết trước hạn, đúng hẹn, đối với những TTHC trễ hạn đều có thư xin lỗi.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

+ **Đối với cấp Sở:** Từ tháng 4/2018, đã chuyển việc tiếp nhận TTHC, cung cấp DVHCC đối với các TTHC thuộc phạm vi giải quyết của đơn vị đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Theo đó, mỗi Sở cử 01 công chức sang phụ trách tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) đối với các TTHC thuộc phạm vi giải quyết của Sở được chuyển sang thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm¹.

+ **Đối với cấp huyện:** Các đơn vị đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công; giao Văn phòng HĐND và UBND huyện quản lý, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc,

¹ Sở GD và ĐT, Sở VH&TT&DL, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải,...

phần mềm ứng dụng, hệ thống mạng,... do Chánh Văn phòng HĐND và UBND hoặc Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện làm Trưởng Bộ phận.

+ **Đối với cấp xã:** Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đối với cấp xã tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Tuy nhiên, việc vận hành phần mềm còn gặp nhiều khó khăn, do hệ thống phần mềm bị lỗi, nên thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết không mở được các tập tin đính kèm, tại Sở Tài nguyên và Môi trường do khối lượng hồ sơ nhiều, tài liệu giấy khổ lớn, nên công chức tại Bộ phận một cửa chưa scan đầy đủ kèm theo.

4. Việc công bố, công khai TTHC theo quy định; việc thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đã tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông (39 TTHC); Sở Tài nguyên và Môi trường (77 TTHC); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (127 TTHC); Sở Tư pháp (129 TTHC); Sở Giao thông vận tải (99 TTHC); Sở Giáo dục và Đào tạo (120 TTHC); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (114 TTHC); Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch (152 TTHC); Sở Kế hoạch và Đầu tư (118 TTHC); Sở Công Thương (132 TTHC); Sở Y tế (133 TTHC), cụ thể như sau:

- Đối với cấp tỉnh

+ Các đơn vị được thanh tra đã thực hiện niêm yết, công khai TTHC theo quy định; việc thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC kịp thời.

+ Các đơn vị được thanh tra đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết. Các TTHC được niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị, tại Trung tâm và được công bố trên Cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định; 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua phần mềm Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến, các hồ sơ được tiếp nhận đều có xuất mã vạch theo biên nhận của phần mềm; các bước xử lý, luân chuyển hồ sơ điện tử được thực hiện đồng thời với hồ sơ giấy.

+ Trên cơ sở Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023, các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và đưa chỉ tiêu nộp hồ sơ TTHC trực tuyến vào Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm (*cấp sở thực hiện đạt trên 70%; cấp huyện và cấp xã đạt từ 80% hồ sơ TTHC trực tuyến*). Kết quả: Một số đơn vị thực hiện hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện còn thấp (dưới

50%) theo kế hoạch đề ra². Tuy nhiên, nếu tính trên toàn huyện thì đạt trên 70%, có đơn vị thực hiện đạt trên 80%³ hồ sơ trực tuyến. Các đơn vị được thanh tra còn lại thực hiện đạt theo quy định.

+ Việc số hóa hồ sơ: Các đơn vị được thanh tra có thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, còn vài thủ tục giải quyết chưa số hóa kịp thời kết quả giải quyết trên phần mềm Một cửa điện tử. Nguyên nhân: Số lượng hồ sơ phát sinh nhiều nhưng mỗi lĩnh vực chỉ 01 biên chế nên thực hiện chưa đảm bảo, trang thiết bị một số nơi chưa đáp ứng kịp thời các hồ sơ thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

+ Việc kiểm tra Hệ thống thông tin giải quyết TTHC do đơn vị quản lý, vận hành còn hạn chế về tính năng kỹ thuật; bên cạnh đó công tác tham mưu và triển khai việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử vẫn còn một số hạn chế⁴.

+ Việc thanh toán trực tuyến đối với các đơn vị được thanh tra cơ bản đảm bảo đạt theo quy định 30%. Tuy nhiên, còn 02 đơn vị thanh toán trực tuyến chưa đạt theo yêu cầu (*Sở Tư pháp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*), nguyên nhân: Sở Tư pháp thanh toán chưa đạt là do trước đây việc thanh toán trực tuyến qua nền tảng trung gian (có thu phí) nên người dân không thực hiện. Đến tháng 10/2023, đơn vị đã chuyển qua thực hiện thu phí thông qua quét mã QR. Đối với lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội, việc thanh toán trực tuyến chưa đạt là do người dân và doanh nghiệp khi nộp hồ sơ phải trả thêm phí khi nộp lệ phí trực tuyến.

- **Đối với cấp huyện:** Được công bố tổng số 283 TTHC, trong đó có 24/283 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 94/283 dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện. Kết quả: 100% TTHC được nhập, đăng tải công khai kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Ngoài ra, tất cả các TTHC của cấp huyện được niêm yết đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đồng thời, việc đăng tải, niêm yết công khai TTHC đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, đúng quy định tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị trong việc tra cứu, tìm hiểu và thực hiện TTHC khi có nhu cầu.

+ *Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:* Các hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến TTHC được các đơn vị được thanh tra chuyển đổi thành hồ sơ điện tử ngay từ

² Đối với thị xã Long Mỹ: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 3.808 hồ sơ (trong đó: Trực tuyến có 131 hồ sơ/3.808 hồ sơ, đạt 3,44%); Đối với Huyện Long Mỹ: Tổng số hồ sơ được tiếp nhận là 929 hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp 58 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến 871 hồ sơ, đạt 93,7%; Đối với Huyện Vị Thủy: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 5.458 hồ sơ, trong đó cụ thể: Số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tiếp là 3.715 hồ sơ và trực tuyến là 1.743 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 31,93 %; Đối với thành phố Vị Thanh: Tổng số hồ sơ 4.049, trong đó hồ sơ trực tuyến là 1.515/4.049 = 37,42% (hồ sơ trực tuyến toàn trình và một phần thể hiện như sau: Tổng số 672/782 = 85,93%); Đối với Sở Công Thương: Tổng số 48.152 hồ sơ, trực tiếp 149 hồ sơ, trực tuyến 48.003 hồ sơ đạt 99,690% (48.003/48.152 hồ sơ).

³ Đối với huyện Phụng Hiệp: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 44.774 (trong đó: Hồ sơ trực tuyến 15.682/44.774 hồ sơ, đạt 35%); Cấp xã: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 63.924 (trong đó: Hồ sơ trực tuyến 60.033/63.924 hồ sơ, đạt 94%); Đối với huyện Châu Thành: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 30.967 (trong đó: Hồ sơ trực tuyến 4.735/30.967 hồ sơ, đạt 15,3%); Cấp xã: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 39.167 (trong đó: Hồ sơ trực tuyến 35.881/39.167 hồ sơ, đạt 91,6%); Đối với thành phố Ngã Bảy: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 13.720 (trong đó: Hồ sơ trực tuyến 2.722/13.720 hồ sơ, đạt 19,8%); Cấp xã: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 9.298 (trong đó: Hồ sơ trực tuyến 8.229/9.298 hồ sơ, đạt 88,5%).

⁴ Việc thực hiện số hóa hồ sơ, quy trình số hóa hồ sơ vẫn chưa đạt theo yêu cầu (tối thiểu 30%), tỷ lệ thanh toán trực tuyến chưa đạt 60% theo quy định năm 2023 với những thủ tục có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia cần đạt là 30%); tái cấu trúc quy trình TTHC thực hiện trên môi trường điện tử, kết hợp cắt giảm, tái sử dụng biểu mẫu điện tử cần đạt tỷ lệ 20% theo quy định; tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa quy định, chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần đạt tỷ lệ 10%.

khâu tiếp nhận tại bộ phận một cửa và chuyển đến đơn vị thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định.

+ *Việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử:* Các đơn vị được thanh tra thực hiện đảm bảo theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và các văn bản triển khai của tỉnh. Theo đó, đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

- **Đối với cấp xã:** Lãnh đạo UBND cấp xã thường xuyên chỉ đạo cán bộ đầu mối cập nhật, niêm yết, công khai các nội dung về TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố các Danh mục thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã theo Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Hậu Giang, trong đó: Có 11 TTHC thực hiện toàn trình, 109 thủ tục thực hiện một phần; tổ chức niêm yết công khai **100%** TTHC theo quy định. Việc này đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức khi đến tra cứu thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

5. Việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức

Việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức được thực hiện như sau: Hàng năm, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, công vụ, quy chế dân chủ và dân vận chính quyền theo quy định đối với các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Riêng, UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, công vụ, quy chế dân chủ và dân vận chính quyền theo quy định đối với các xã, phường, thị trấn. Kết quả kiểm tra, đã chỉ ra một số hạn chế, thiếu sót và có đề nghị các đơn vị khắc phục theo quy định. Trong thời kỳ thanh tra, không có trường hợp nào xử lý đối với cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền, do kết quả kiểm tra chưa phát hiện hành vi sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. Việc giải quyết TTHC

1. Kiểm tra tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức (từ ngày 15/7/2021 - 30/11/2023)

Việc kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ của các đơn vị được thanh tra nhận thấy: Đa số các hồ sơ thực hiện đúng hạn, đảm bảo theo quy định; hồ sơ từ chối giải quyết đều có lý do chính đáng; một vài hồ sơ trễ hạn do lỗi trong quá trình thực hiện (*Lỗi hệ thống, lỗi trong quá trình thực hiện các bước quy trình, lỗi do kết thúc trên phần mềm trễ*), tất cả hồ sơ trễ hạn đơn vị đều có phiếu xin lỗi đối với người dân theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị có hạn chế, thiếu sót như sau:

- Một vài đơn vị ghi chưa đủ các bước theo Biểu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (*Phiếu*

kiểm soát quá trình giải quyết) như: Thiếu thông tin về thời gian các bước giải quyết; trên hệ thống điện tử tỉnh thể hiện Biểu số 01 và số 05 báo thời giờ, ngày, tháng, năm hiện tại; một số đơn vị còn sai thao tác như trạng thái từ chối giải quyết thì báo quá hạn hoặc rút hồ sơ, cán bộ tại Bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công thao tác kết thúc trễ (*Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương và Xã hội, Sở Giao thông và vận tải*).

- Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh ghi nhận không có hồ sơ trễ hạn nhưng trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia thể hiện hồ sơ trễ hạn nhiều (*Sở Thông tin và Truyền thông có 02 hồ sơ giải quyết trễ hạn nhưng Cổng thông tin dịch vụ quốc gia thể hiện năm 2022 trễ hạn 31 hồ sơ, năm 2023 trễ hạn 12 hồ sơ; Sở Tài nguyên và Môi trường có 183 hồ sơ giải quyết trễ hạn nhưng Cổng thông tin dịch vụ quốc gia báo năm 2022 đơn vị quá hạn 273 hồ sơ, năm 2023 quá hạn 98 hồ sơ*). Riêng, *Sở Tài nguyên và Môi trường* có tính chất hồ sơ phức tạp về đất đai, TTHC đa dạng, số lượng hồ sơ tiếp nhận giải quyết nhiều, tỷ lệ vụ việc giải quyết quá hạn còn nhiều (*theo báo cáo của đơn vị có 183 hồ sơ trễ hạn*), tỷ lệ số hóa hồ sơ còn thấp (*số hóa 15.832/195.279 hồ sơ, đạt tỷ lệ 8,1%*), sử dụng Biểu mẫu chưa đúng quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; hồ sơ từ chối giải quyết chưa thể hiện nội dung từ chối; hồ sơ xin rút của tổ chức và cá nhân không có đơn kèm theo; hồ sơ trễ hạn không có thư xin lỗi hoặc có thư xin lỗi nhưng chưa đúng thể thức.

- Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm; lĩnh vực thẩm định thiết kế kỹ thuật; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình điện; lĩnh vực cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực; lĩnh vực xác nhận đăng ký hoạt động khuyến mại; lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; lĩnh vực cấp sửa đổi; bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu,... đơn vị chưa thực hiện thao tác trả kết quả trên phần mềm Một cửa điện tử, bộ phận thu phí xác nhận thanh toán sau ngày hẹn trả kết quả dẫn đến tiến trình xử lý Một cửa của Sở Công Thương thực hiện thao tác trả kết quả chậm theo thu phí (*Sở Công Thương*).

- Hồ sơ trên dữ liệu tỉnh ghi nhận trễ hạn ở một số lĩnh vực thuộc UBND thị xã Long Mỹ: Cấp Giấy phép xây dựng, hộ tịch (*Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài, cấp bản sao trích lục hộ tịch có yếu tố nước ngoài*), lao động - thương binh và xã hội, tài nguyên và môi trường,... Ngoài ra, khi kiểm tra hồ sơ ngẫu nhiên vẫn thể hiện hồ sơ trễ hạn trong lĩnh vực hộ tịch theo Quyết định của UBND tỉnh Hậu Giang như sau:

+ Việc kiểm tra, rà soát văn bản hết hiệu lực: Qua kiểm tra, đơn vị chưa tham mưu kịp thời việc rà soát cơ sở pháp lý nên còn sử dụng văn bản hết hiệu lực pháp luật, cụ thể là Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định các khoản thu phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm trích để lại cho đơn vị trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đã được thay thế bởi Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang.

+ Trong Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả; tiến trình xử lý công việc trên một cửa điện tử thể hiện thời hạn trả kết quả chưa đúng với quy định hiện hành của UBND tỉnh.

- Hồ sơ trên dữ liệu tỉnh ghi nhận trễ hạn ở một số lĩnh vực thuộc UBND huyện Long Mỹ: Cấp Giấy phép xây dựng, hộ tịch (*Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài, cấp bản sao trích lục hộ tịch có yếu tố nước ngoài*), lao động - thương binh và xã hội, tài nguyên và môi trường (*trong Giấy tiếp nhận và hện trả kết quả; tiến trình xử lý công việc trên một cửa điện tử thể hiện thời hạn trả kết quả chưa đúng với quy định hiện hành của UBND tỉnh*). Ngoài ra, khi kiểm tra hồ sơ ngẫu nhiên vẫn thể hiện hồ sơ bị trễ hạn thuộc lĩnh vực cấp Giấy phép xây dựng (*Nguyên nhân: Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả quên thực hiện thao tác trả kết quả trên phần mềm Một cửa điện tử nên hệ thống ghi nhận trạng thái “đang xử lý” chưa ghi nhận “hoàn thành giải quyết”*).

- Hồ sơ trên dữ liệu tỉnh ghi nhận trễ hạn ở một số lĩnh vực thuộc UBND huyện Vị Thủy: Hộ tịch (*Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài, cấp bản sao trích lục hộ tịch có yếu tố nước ngoài*), lưu thông hàng hóa trong nước, quản lý vận tải, xây dựng, đất đai. Tuy nhiên, trong Giấy tiếp nhận và hện trả kết quả; tiến trình xử lý công việc trên Một cửa điện tử ở một số lĩnh vực thể hiện thời hạn trả kết quả chưa đúng với quy định hiện hành của UBND tỉnh.

- Hồ sơ trên dữ liệu tỉnh không thể hiện trễ hạn đối với UBND thành phố Vị Thanh. Tuy nhiên, qua kiểm tra ngẫu nhiên có 03 lĩnh vực thực hiện hồ sơ bị trễ hạn thể hiện trên Giấy tiếp nhận và hện trả kết quả; trên tiến trình xử lý công việc trên phần mềm Một cửa điện tử có thời hạn trả kết quả chưa đúng với quy định hiện hành của UBND tỉnh (*tài nguyên và môi trường, lao động - thương binh và xã hội (Bảo trợ xã hội), hộ tịch*). Riêng lĩnh vực cấp Giấy phép xây dựng, một số hồ sơ trong giai đoạn từ tháng 12/2022 đến năm 2023 đơn vị thực hiện về thời hạn giải quyết chưa đúng theo Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (*theo quy định 12 ngày làm việc, đơn vị thực hiện 15 ngày theo giấy tiếp nhận và hện trả kết quả*).

Riêng, đối với UBND phường IV, UBND phường VII và UBND xã Hòa Lự: lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội có thực hiện hồ sơ trực tuyến. Tuy nhiên, việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến còn thấp so với quy định là do việc hoán đổi vị trí giữa các công chức thực hiện nhiệm vụ mới chưa tiếp cận kịp thời việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến.

2. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN)

Qua kiểm tra, các đơn vị được thanh tra đã tiếp nhận, xử lý và phối hợp xử lý PAKN⁵ liên quan đến thủ tục hành chính cơ bản đảm bảo theo quy định, tuy có một vài thiếu sót trong xử lý chưa đảm bảo đầy đủ nội dung, mang tính kịp thời, đã được Đoàn thanh tra nhắc nhở và hướng dẫn trực tiếp cách thực hiện. Tất cả PAKN đều được trả lời bằng văn bản và được người PAKN chấp thuận.

Việc tuân thủ quy định trong việc tiếp nhận và xử lý PAKN về quy định và hành vi hành chính: Trong thời kỳ thanh tra, không có PAKN về hành vi hành

⁵ Huyện Phụng Hiệp: 04 hồ sơ; huyện Châu Thành: 06 hồ sơ.

chính. Tuy nhiên, trên APP Hậu Giang có nhiều trường hợp PAKN về đất đai, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, trình tự thủ tục thu hồi đất, kinh doanh hàng hóa,...các đơn vị được thanh tra đã trả lời, giải quyết thỏa đáng cho người dân theo quy định.

Tại Bộ phận Một cửa của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn thực hiện niêm yết địa chỉ, số điện thoại của người đứng đầu bộ phận thực hiện tiếp nhận PAKN của người dân về thực hiện TTHC để kịp thời giải quyết các vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC. Tiếp nhận giải quyết kịp thời các PAKN của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tại Sở Công Thương: Kết quả PAKN trên Hệ thống Ứng dụng di động Hậu Giang (Hau Giang App) từ ngày 15/07/2021 đến ngày 30/11/2023: không có PAKN về TTHC, có 25 PAKN của người dân, doanh nghiệp các lĩnh vực xăng dầu, chợ, hàng hóa thực phẩm tại các chợ, siêu thị,... Sở Công Thương đã xử lý và trả lời kịp thời 25 PAKN của người dân, doanh nghiệp theo đúng Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin PAKN hiện trường trên Hệ thống Ứng dụng di động Hậu Giang.

Tại UBND các huyện, thị xã, thành phố: Việc tuân thủ quy định trong việc tiếp nhận và xử lý PAKN về quy định và hành vi hành chính: Từ ngày 15/7/2021 đến 30/11/2023 có tổng số 892 PAKN. Đã xử lý 892 PAKN qua App Hậu Giang. Trong đó: Đúng hạn là 892 trường hợp, các PAKN liên quan lĩnh vực tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, văn hóa xã hội,... Không có PAKN về giải quyết thủ tục hành chính trên app Hậu Giang.

Tại Bộ phận Một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn đều có niêm yết địa chỉ, số điện thoại của người đứng đầu bộ phận thực hiện tiếp nhận PAKN của người dân về thực hiện TTHC để kịp thời giải quyết các vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC. Tiếp nhận giải quyết kịp thời các PAKN của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

III. Công tác kiểm tra, thanh tra đối với đơn vị mình với những nội dung trên (trong thời kỳ báo cáo)

Trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị được thanh tra đều được Đoàn kiểm tra của UBND tỉnh kiểm tra về công tác Dân vận chính quyền, Quy chế dân chủ ở cơ sở, Cải cách hành chính và công vụ. Qua đó, Đoàn kiểm tra chỉ ra một số nội dung còn hạn chế và đề nghị khắc phục trong thời gian tới. Đến thời điểm thanh tra, các đơn vị đã xây dựng Kế hoạch khắc phục và chỉ đạo triển khai thực hiện theo góp ý của Đoàn kiểm tra chỉ ra.

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm

Được sự quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Cấp ủy địa phương, các đơn vị đã kịp thời chỉ đạo, đôn đốc giải quyết, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân, đảm bảo theo quy định. TTHC được niêm yết công khai kịp thời,

được công khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm Một cửa điện tử, từ đó giúp các tổ chức, cá nhân tiếp cận được thông tin TTHC (*số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, phí lệ phí,...*) được kịp thời.

Sự nỗ lực, quyết tâm của lãnh đạo, công chức, viên chức của các đơn vị trong thực hiện, tiếp nhận, giải quyết TTHC và trả kết quả đã từng bước tạo được sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

Việc tiếp nhận, xử lý và phối hợp xử lý PAKN được quan tâm, xử lý kịp thời, tạo sự hài lòng của người dân.

Các thủ tục hành chính được các Sở, ban ngành tỉnh tham mưu UBND tỉnh cắt giảm so với quy định như lĩnh vực.

II. Hạn chế, thiếu sót

1. Việc tiếp nhận hồ sơ giấy và thực hiện trả kết quả trên phần mềm Một cửa điện tử chưa kịp thời, có đơn vị chỉ ghi quá trình thực hiện mà chưa scan hồ sơ kèm theo trên hệ thống. Thao tác trả kết quả trên hệ thống đôi khi chưa kịp thời dẫn đến hồ sơ thể hiện đang xử lý chưa ghi nhận hoàn thành giải quyết, nhưng kết quả xử lý hồ sơ trên giấy đúng hạn (*tại các đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; UBND thị xã Long Mỹ; UBND huyện Long Mỹ; UBND thành phố Vị Thanh; UBND huyện Vị Thủy; UBND huyện Châu Thành A (các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Kinh tế và Hạ tầng); UBND thị trấn Một Ngàn; UBND thị trấn Bảy Ngàn; UBND xã Tân Hòa; UBND xã Lương Nghĩa; UBND xã Lương Tâm; UBND thị trấn Vĩnh Viễn; UBND xã Vị Thắng; UBND xã Vị Trung; UBND thị trấn Nàng Mau*).

2. Lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội: Có thực hiện hồ sơ trực tuyến. Tuy nhiên, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến còn thấp so với quy định là do việc hoán đổi vị trí giữa các công chức thực hiện nhiệm vụ mới nên tiếp cận đôi lúc chưa kịp thời việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến (*tại các đơn vị: UBND phường IV, UBND phường VII và UBND xã Hỏa Lựu*).

3. Việc số hóa hồ sơ của các đơn vị được thanh tra có thực hiện nhưng còn thấp so với quy định (*tại các Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố*), nguyên nhân khách quan: Do hồ sơ nhiều và khổ giấy lớn nhưng máy scan nhỏ và thiếu.

4. Hồ sơ ghi chưa đủ các bước theo Biểu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (*Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết*) như: Thiếu thông tin về thời gian các bước giải quyết; trên hệ thống điện tử tình thể hiện Biểu số 01 và số 05 báo thời giờ, ngày, tháng, năm hiện tại; một số đơn vị còn sai thao tác như trạng thái từ chối giải quyết thì báo quá hạn hoặc rút hồ sơ, cán bộ tại Bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công thao tác kết thúc trễ (*tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương và Xã hội, Sở Giao thông vận tải và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*).

5. Tại các đơn vị được thanh tra còn có hồ sơ trễ hạn, nguyên nhân do hồ sơ nhiều, cán bộ được phân công thực hiện ít (*Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 183 hồ sơ, Sở Thông tin và Truyền thông 02 hồ sơ, UBND huyện Châu Thành A 14 hồ sơ, UBND huyện Phụng Hiệp 04 hồ sơ, UBND huyện Châu Thành 06 hồ sơ,...*).

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Để tiếp tục phát huy hơn nữa những kết quả đạt được và chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giải quyết TTHC và cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị được thanh tra. Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị như sau:

I. Đối với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được thanh tra

1. Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với tổ chức, cá nhân có những hạn chế, thiếu sót đã nêu tại Mục II, Phần C của Kết luận thanh tra.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức đối với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện và cấp xã để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót;

3. Thường xuyên rà soát, cập nhật, kiến nghị sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và bộ TTHC theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình cho phù hợp.

II. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát cơ sở dữ liệu, đảm bảo chia sẻ kết nối đồng bộ hệ thống điện tử của Tỉnh và Công Dịch vụ công Quốc gia.

2. Ban hành văn bản chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được thanh tra thực hiện nghiêm Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 103 của Luật Thanh tra năm 2022.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức./.

Nơi nhận:

- Cục III, Thanh tra Chính phủ;
- TT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Các đơn vị được thanh tra;
- Lưu: VT, HSTT.

CHÁNH THANH TRA

Trịnh Hoàng Ba